

Biểu mẫu 01

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: Phòng Giáo Dục Đào Tạo Thành Phố Thủ Đức

Tên cơ sở giáo dục : MN Hiệp Bình Chánh

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	Hoàn thành chương trình chăm sóc giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non hiện hành. Khẩu phần dinh dưỡng đạt 50-55 %/ Kcal/ngày. Tỉ lệ giảm suy dinh dưỡng (SDD) so với đầu năm: + SDD thể nhẹ cân: Giảm 1/1, tỷ lệ: 100 %. + SDD thể gầy còm: Giảm 1/1, tỷ lệ: 100 %. + SDD thể thấp còi: Giảm 1/1, tỷ lệ: 100 %. + Tỉ lệ giảm dư cân, béo phì so với đầu năm học: Cải thiện 1/2, tỷ lệ: 50 %	Hoàn thành chương trình chăm sóc giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non hiện hành. Khẩu phần dinh dưỡng đạt 50-55 %/ Kcal/ngày. Tỉ lệ giảm suy dinh dưỡng (SDD) so với đầu năm: + SDD thể nhẹ cân: Giảm 1/1, tỷ lệ: 100 %. + SDD thể gầy còm: Giảm 1/1, tỷ lệ: 100 %. + SDD thể thấp còi: Giảm 1/1, tỷ lệ: 100 % + Tỉ lệ giảm dư cân, béo phì so với đầu năm học: Cải thiện 10/23, tỷ lệ: 43 %
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Đảm bảo thực hiện có chất lượng Ch/trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành ngày 25 tháng 7 năm 2009 theo Thông tư số 17/2009/TT-BGD-ĐT ngày 25/7/2009 và chỉnh sửa bổ sung theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 Xây dựng và thực hiện có chất lượng chương trình theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Thủ Đức Ứng dụng các phương pháp dạy học kỹ năng giáo tiếp, lấy trẻ làm trung tâm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ trong các hoạt động tổ chức tại trường.	Đảm bảo thực hiện có chất lượng Ch/trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành ngày 25 tháng 7 năm 2009 theo Thông tư số 17/2009/TT-BGD-ĐT ngày 25/7/2009 và chỉnh sửa bổ sung theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 Xây dựng và thực hiện có chất lượng chương trình theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Thủ Đức Ứng dụng các phương pháp dạy học kỹ năng giáo tiếp, lấy trẻ làm trung tâm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ trong các hoạt động tổ chức tại trường.

III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	1. Thể chất - 90 % trẻ thực hiện được vận động cơ bản và 1 số tổ chất vận động ban đầu (nhanh nhẹn, khéo léo...) - Có khả năng phối hợp khéo léo cử động của bàn tay, ngón tay. Thực hiện phối hợp tay - mắt, tay-chân- cơ thể, thể hiện sức mạnh của cơ bắp. 2. Tình cảm xã hội Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi. Thực hiện 1 số quy định đơn giản trong sinh hoạt Thể hiện cảm xúc qua hát, nghe hát và vận động theo nhạc, tô màu, xếp hình, xem tranh. 3. Nhận thức Thích tìm hiểu khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan. Có 1 số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật hiện tượng gần gũi 4. Ngôn ngữ Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói. Biết hỏi và trả lời 1 số câu hỏi đơn giản bằng lời nói cử chỉ. Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu. Có khả năng cảm nhận nhịp điệu, vần điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói. Hồn nhiên trong giao tiếp	1. Thể chất Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp Tập luyện các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tổ chất trong vận động. Nhận biết 1 số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của việc ăn uống đối với sức khỏe. Tập làm 1 số việc tự phục vụ trong sinh hoạt 2. Tình cảm xã hội Có ý thức về bản thân, có khả năng nhận biết và thực hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh Có 1 số phẩm chất: Mạnh dạn tự tin, biết chia sẻ, biết lắng nghe Có 1 số kỹ năng sống: Tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm chia sẻ. 3. Nhận thức Thích khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh Có khả năng quan sát, so sánh, phán đoán Có khả năng diễn đạt tình cảm thông qua hành động và ngôn ngữ Có 1 số khái niệm sơ đẳng về toán 4. Ngôn ngữ Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, điệu bộ...) Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong đời sống hằng ngày Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại chuyện Có khả năng cảm nhận nhịp điệu, vần điệu của câu thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi Có 1 số kỹ năng ban đầu về đọc viết 5. Thẩm mỹ Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và tác
-----	--	---	--

			phẩm nghệ thuật. Có khả năng thể hiện cảm xúc trong hoạt động âm nhạc, tạo hình. Yêu thích hào hứng tham gia các hoạt động nghệ thuật.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	Tham gia các hoạt động lễ hội như vui trung thu, mùa xuân, giỗ Tổ Hùng Vương	Tham gia các hoạt động lễ hội như vui trung thu, mùa xuân, giỗ Tổ Hùng Vương. Các lớp học ngoại khóa anh văn, vẽ, nhịp điệu.

Hiệp Bình Chánh, ngày 05 tháng 09 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Ngọc Thúy

Biểu mẫu 02

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: Phòng Giáo Dục Đào Tạo Thành Phố Thủ Đức

Tên cơ sở giáo dục: MN Hiệp Bình Chánh

THÔNG BÁO**Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2024 – 2025**

Đơn vị tính: trẻ em

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	1			9	36	52	45
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em 2 buổi/ngày	142			9	36	52	45
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn tại cơ sở	142			9	36	52	45
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	142			9	36	52	45
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	142			9	36	52	45
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Kênh bình thường							
2	Kênh dưới -2							
3	Kênh dưới -3							
4	Kênh trên +2							
5	Kênh trên +3							
6	Phân loại khác							
7	Số trẻ em suy dinh dưỡng							
8	Số trẻ em béo phì							
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	142			9	36	52	45
1	Đối với nhà trẻ	9			9			
a	Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ 3-36 tháng							
b	Chương trình giáo dục mầm non - Chương trình giáo dục nhà trẻ	9			9			
2	Đối với mẫu giáo	133				36	52	45
a	Chương trình chăm sóc giáo dục mẫu giáo	133				36	52	45
b	Chương trình 26 tuần							
c	Chương trình 36 buổi							
d	Chương trình giáo dục mầm non - Chương trình giáo dục mẫu giáo	133				36	52	45

Tp Thủ Đức, ngày 05 tháng 09 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Ngọc Thúy



Biểu mẫu 03

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: Phòng Giáo Dục Đào Tạo Thành Phố Thủ Đức

Tên cơ sở giáo dục: MN Hiệp Bình Chánh

THÔNG BÁO**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2024- 2025**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	05	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	05	1 m ² /1trẻ em
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	01	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	923,90	
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	410,40	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	48	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	8,5	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	30,4	
5	Diện tích nhà bếp đúng quy cách (m ²)	32,9	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
VIII	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	05	05/05 lớp
IX	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	05	02/05 lớp
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	05	05/05 lớp
3	Máy phô tô	01	
5	Catsset	0	00/05 lớp
6	Đầu Video/đầu đĩa	0	00/05 lớp
7	Thiết bị khác: máy in	07	01/05 lớp
8	Đồ chơi ngoài trời	15	15/05 lớp
9	Bàn ghế đúng quy cách	250	250/05 lớp
10	Thiết bị khác...		
..			

X	Nhà vệ sinh	Số lượng (m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*					
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	02		05/05	8,5	

		Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XV	Tường rào xây	x	
..	...		

Tp Thủ Đức, ngày 05 tháng 09 năm 2024
Thủ trưởng đơn vị



(Signature)
Nguyễn Ngọc Thúy

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở
giáo dục mầm non, năm học 2024- 2025

STT	Nội dung	Tổng Số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				Ghi chú
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	18			10	2	1	5		9	2	4	6			
I	Giáo viên	9			8	1				9	0	3	5			
1	Nhà trẻ	02			1	1				2			1			01 GV chưa đủ thời gian đánh giá
2	Mẫu giáo	07			7					7		3	4			
II	Cán bộ quản lý	02			2						2	1				
1	Hiệu trưởng	01			1						1	1				
2	Phó hiệu trưởng	01			1						1		1			
III	Nhân viên	07			0	1	1	5								
1	Nhân viên kế toán kiêm nhiệm văn thư	01				1										
2	Nhân viên y tế kiêm nhiệm thủ quỹ	01					1									
3	Nhân viên khác	05						5								

Thành phố Thủ Đức, ngày 05 tháng 09 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị
(Đã ký)



Nguyễn Ngọc Thúy